TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **43**/2023/QĐCNTTLH	*Quốc Oai, ngày 25 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của đương sự;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ hòa giải thụ lý số 44 ngày 07 tháng 3 năm 2024.

- Xét thấy đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Kiều Thị T nộp tại Toà án ngày 07 tháng 3 năm 2024.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc thỏa thuận toàn bộ yêu cầu của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* Người khởi kiện: Chị **Kiều Thị T**, sinh năm 1990; Căn cước công dân số: 001190045671 cấp ngày 10/5/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: thôn V, xã L, huyện Q, thành phố Hà Nội;

* Người bị kiện: Anh **Trần Phú N**, sinh năm 1986; Căn cước công dân số: 001086030437 cấp ngày 13/11/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: xóm 3, thôn Đ, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Kiều Thị T và anh Trần Phú N là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 75; Quyển số 01/2011 ngày 01 tháng 11 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 3 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Kiều Thị T** và anh **Trần Phú N** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh, chị xác nhận có 02 con chung là cháu **Trần Phú Hải N**, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2013; cháu **Trần Phú Trọng K**, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2016 (đã chết); giao anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu N kể từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị Kiều Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh chị xác nhận tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh chị xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- UBND xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long